

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/DSST - HNGĐ.

Ngày: 15 - 7- 2020

V/v: “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiện

Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá.

Đại diện VKSND huyện Tuyên Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 113/2019/TLST - HNGĐ ngày 10/12/2019 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐST - DS ngày 09/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2020/QĐHPT- DSST ngày 23/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Ngọc A – sinh năm 1996

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Hiện tạm trú tại: Tiểu khu 4, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Trần Minh P - Sinh năm: 1991

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29/10/2019 và bản tự khai ngày 08/01/2020 chị Cao Ngọc A trình bày : Tôi (Cao Ngọc A) tìm hiểu anh Trần Minh P và đi đến kết hôn với nhau trên cơ sở do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình vào ngày 17/4/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình bên nội tại thôn Đ, xã N (nay là xã T) huyện H, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do anh P đi ngoại tình với người khác, bỏ bê vợ con không quan tâm, mặc dù chị A đã khuyên răn nhưng anh Phú vẫn không thay đổi. Đầu năm 2019 chị A bỗng con về nhà ngoại tại tiểu khu 4, thị trấn Q huyện M, tỉnh Quảng Bình sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa nguyện vọng của chị Cao Ngọc A xin được ly hôn anh Trần Minh P.

Về con chung của vợ chồng: Chị Cao Ngọc A khai vợ chồng có hai đứa con chung.

1. Trần Thùy D – sinh ngày 18/05/2014.

2. Trần Tổ U – sinh ngày 07/03/2017

Từ khi vợ chồng ly thân cả hai đứa con sống cùng chị A sau khi ly hôn chị A có nguyện vọng xin được nuôi cả hai đứa con và có yêu cầu anh Phú phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Trần Thùy D mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng : Chị Cao Ngọc A khai vợ chồng chưa có tài sản chung và cũng không vay mượn gì của ai và không ai vay mượn gì của vợ chồng nên chị Cao Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Cao Ngọc A đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên lai số 0003836 ngày 10/12/2019 nay xin chịu toàn bộ.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Cao Ngọc A và thông báo thụ lý vụ án, triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Cao Ngọc A và anh Trần Minh P đến tại trụ sở Tòa án để giải quyết nhưng chỉ có mặt chị Anh còn anh Phú vắng mặt không có lý do. Anh Trần Minh P đã cho chị Cao Ngọc A địa chỉ nơi cư trú hai lần và chị A đã cung cấp cho Tòa án nơi anh P làm ăn và Tòa án đã tiến hành ủy thác nhưng không có kết quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Ngọc A xin ly hôn anh Trần Minh P chị A và anh P đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã N(nay là xã T) huyện H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình giải quyết vụ án anh P không có mặt, chị A cung cấp địa chỉ anh P cho Tòa án hai lần và Tòa án đã tiến hành ủy thác nhưng không có mặt anh P tại nơi địa chỉ mà chị A đã cung cấp nên Tòa án không lấy được lời khai của anh P. Tòa án đã phối hợp với UBND xã T trực tiếp tại nhà gia đình của anh P để xác minh thì hiện anh P đi làm ăn tự do ở các tỉnh phía Nam nên không có địa chỉ cụ thể. Anh P thường xuyên điện, liên lạc với gia đình, vợ chồng anh P, chị A không có tài sản gì và không vay mượn gì của gia đình. Vừa qua gia đình có nhận được giấy triệu tập và thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải đối với anh Trần Minh P, gia đình đã điện báo cho anh P biết về giải quyết nhưng anh P không về

nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Phiên tòa xét xử lần thứ nhất phải hoãn vì vắng mặt anh Trần Minh P. Phiên tòa xét xử lần thứ 2 anh P vẫn vắng mặt không có lý do còn chị A vì công việc nên có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Trần Minh P và chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Cao Ngọc A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Ngọc A và anh Trần Minh P tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc. Đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do vợ chồng không thông cảm cho nhau trong cuộc sống nên đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau, nên chị Anh đã bỏ con về sống ở nhà ngoại từ đầu năm 2019 cho đến nay hai bên không quan tâm đến nhau nữa chị A một mực xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng giữa chị A và anh P thực sự không còn nữa mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận lời thỉnh cầu của chị Cao Ngọc A xin được ly hôn anh Trần Minh P là hoàn toàn có căn cứ hợp lý. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Cao Ngọc A được ly hôn anh Trần Minh P.

[3] Về con chung của vợ chồng: Chị Cao Ngọc A khai vợ chồng có hai đứa con chung là Trần Thùy D – sinh ngày 18/05/2014 và Trần Tố U – sinh ngày 07/03/2017 từ khi vợ chồng ly thân hai đứa con ở với chị Anh. Nguyên vọng của chị Anh sau khi ly hôn xin được tiếp tục nuôi cả hai đứa con và yêu cầu anh Phú phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Trần Thùy D mỗi tháng 2.000.000đ cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy hiện anh P đang đi làm ăn tự do không có nơi ở ổn định nên chấp nhận yêu cầu của chị A được nuôi cả hai đứa con vì vậy căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Cao Ngọc A nuôi cả hai đứa con là Trần Thùy D và Trần Tố U cho đến lúc các con khôn lớn, trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do anh Trần Minh P không có việc làm và thu nhập không ổn định nên cần áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc anh Trần Minh P phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Trần Thùy D mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Cao Ngọc A khai vợ chồng chưa có tài sản chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Cao Ngọc A đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0003836 ngày 10/12/2019 nay phải chịu toàn bộ. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Minh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết chị A đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án còn anh Trần Minh P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ theo địa chỉ mà anh P cung cấp cho chị A nhưng không có kết quả, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã T nơi có hộ khẩu thường trú của anh P theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị A có đơn xin xét xử vắng mặt còn anh P triệu tập xét xử lần thứ 2 vẫn vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Trần Minh P và chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Cao Ngọc A. Về tình cảm vợ chồng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử chị Cao Ngọc A được ly hôn anh Trần Minh P. Về con chung chấp nhận nguyện vọng của chị A giao cả hai đứa con cho chị A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, buộc anh P phải có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con Trần Thùy D mỗi tháng 1.500.000đ cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng chị A khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm chị Cao Ngọc A đã nộp số tiền 300.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Phú phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Cao Ngọc A đối với anh Trần Minh P.

Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và điểm a, b, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Trần Minh P và chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Cao Ngọc A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Chị Cao Ngọc A được ly hôn anh Trần Minh P.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Trần Thùy D, sinh ngày 18/5/2014 và con Trần Tố U, sinh ngày 07/03/2017 cho chị Cao Ngọc A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc các con khôn lớn, trưởng thành. Chị Cao Ngọc A không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Trần Minh P. Trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con anh P có quyền làm đơn thay đổi quyền nuôi con.

3. Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc anh Trần Minh P phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Trần Thùy D, sinh ngày 18/05/2014 mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 8/2020.

4. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Cao Ngọc A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí ly hôn: Chị Cao Ngọc A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Cao Ngọc A đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0003836 ngày 10/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy chị Cao Ngọc A đã nộp đủ khoản án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Minh P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Án sơ thẩm xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Cao Ngọc A và anh Trần Minh P. Báo cho chị A và anh P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã T để niêm yết.
- Lưu Hồ sơ - Án văn.

Đã ký

Trần Thanh Dân

